

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/DS-ST

Ngày: 24-02-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lại.
2. Ông Hoàng Đình Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hà Thị Minh T, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Khu phố X, Phường Y, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Thu N, sinh năm 1973; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 16-8-2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hà Thị Minh T trình bày:**

Bà N có vay tiền của bà nhiều lần để xoay sở công việc làm ăn, cụ thể như sau:

- Ngày 15-02-2022, vay 50.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 15-02-2022 đến ngày 25-02-2022, thỏa thuận miệng lãi suất 3.000.000 đồng/100.000.000 đồng/tháng.

- Ngày 07-4-2022, vay 65.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày kể từ ngày vay, thỏa thuận miệng lãi suất 300.000 đồng/100.000.000 đồng/ngày.

- Ngày 13-4-2022, vay 15.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tuần kể từ ngày vay, cho vay nhanh nên không thỏa thuận lãi.

Trong các lần vay tiền, bà N đều có lập giấy nợ và ký tên nhận nợ. Hiện bà N còn nợ bà tổng cộng 130.000.000 đồng nợ gốc, chưa trả được khoản tiền lãi nào.

Nay bà yêu cầu bà N có nghĩa vụ trả 130.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 20-4-2022 đến ngày Tòa án xét xử vụ án. Bà không yêu cầu chồng bà N cùng có nghĩa vụ trả số tiền này.

*** Bị đơn - bà Võ Thị Thu N - trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 30-11-2022:**

Bà thống nhất có vay tiền của bà T các khoản vay như trên, nhưng các khoản vay đều thỏa thuận lãi suất là 0,5%/ngày. Hiện bà chưa trả cho bà T được khoản nợ gốc và lãi nào. Bà đồng ý trả cho bà T nợ gốc 130.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 20-4-2022 đến ngày Tòa án xét xử vụ án theo như yêu cầu của bà T. Bà không yêu cầu chồng bà cùng có nghĩa vụ thanh toán số tiền này.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ theo đúng quy định. **Về nội dung:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, bà N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, bà T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ

khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà N thừa nhận có vay tiền của bà T theo các giấy nợ do bà T cung cấp nên đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ sự thừa nhận của bà N, xác định hợp đồng vay tiền giữa hai bên theo các giấy nợ ngày 15-02-2022, ngày 07-4-2022, ngày 13-4-2022 là có thật.

[2.2] Hai bên thống nhất các khoản vay có thời hạn và có thỏa thuận lãi. Riêng khoản vay ngày 13-4-2022 không thể hiện thỏa thuận lãi, bà T trình bày vay không có lãi, bà N cho rằng vay có lãi nhưng không có chứng cứ chứng minh. Hội đồng xét xử xem xét chứng cứ là giấy nợ, xác định giấy nợ ngày 15-02-2022, ngày 07-4-2022 là hợp đồng vay tài sản có lãi, có thời hạn, giấy nợ ngày 13-4-2022 là hợp đồng vay tài sản không có lãi, có thời hạn, được điều chỉnh tại Điều 463, 470 Bộ luật Dân sự.

[2.3] Bà N đồng ý thanh toán cho bà T 130.000.000 đồng nợ gốc, và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 20-4-2022 đến ngày Tòa án xét xử vụ án theo như yêu cầu của bà T. Căn cứ quy định tại Điều 470 Bộ luật Dân sự, **Điều 5 Nghị quyết 01/2019/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019** của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, yêu cầu tính lãi của bà T phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Cụ thể, tiền lãi phải trả là: $10\%/năm \times 130.000.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ tháng } 04 \text{ ngày} = 10.976.000 \text{ đồng}$

[2.4] Bà T, bà N không yêu cầu chồng bà N cùng có nghĩa vụ thanh toán nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà T được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% trên số tiền phải trả theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 92, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự;
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Minh T đối với bà Võ Thị Thu N về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Võ Thị Thu N có nghĩa vụ trả cho bà Hà Thị Minh T số tiền 140.976.000 (một trăm bốn mươi triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng (trong đó, nợ gốc là 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng, nợ lãi là 10.976.000 (mười triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng).

Ghi nhận: Bà Hà Thị Minh T và bà Võ Thị Thu N không yêu cầu chồng bà N cùng có nghĩa vụ thanh toán số tiền 140.976.000 đồng này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị Thu N chịu 7.048.800 (bảy triệu không trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Hà Thị Minh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.330.000 (ba triệu ba trăm ba mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0017718 ngày 07-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Quyên

